

Điện Biên qua Báo chí Trung ương - Tháng 4/2017

001. NGUYỄN LINH/ Chủ động phối hợp giữ vững ổn định vùng Tây Bắc// Quân đội nhân dân.- Số 20115.- Ngày 4/4/2017 - Tr.3

Để bảo vệ vững chắc địa bàn chiến lược Tây Bắc của Tổ quốc, nhiều năm qua, Bộ tư lệnh Quân khu 2 và Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng (BĐBP) đã chủ động thực hiện có nền nếp, toàn diện công tác phối hợp, hiệp đồng, chỉ huy, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ biên phòng và phòng thủ tác chiến, tạo nên sức mạnh tổng hợp bảo vệ toàn vẹn chủ quyền an ninh trên các địa bàn biên giới.

Địa bàn Quân khu 2 có đường biên giới trải dài hơn 1.300km, trong đó đường biên giới tiếp giáp giữa Việt Nam, Trung Quốc và Lào có 956 cột mốc. Tại Hội nghị tổng kết thực hiện Quy chế hiệp đồng, phối hợp trong chỉ huy, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng, phòng thủ tác chiến giai đoạn 2005-2016, Thiếu tướng Lê Văn Thọ, Phó tham mưu trưởng Bộ tư lệnh BĐBP, cho biết: “Từ năm 2005 đến nay, tình hình an ninh chính trị, TTATXH trên địa bàn Quân khu 2 cơ bản ổn định, tình hình KT-XH ngày càng phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới được giữ vững...”.

Trong thành quả chung đó có sự đóng góp rất tích cực của hai lực lượng quân sự và biên phòng. Thời gian qua, công tác phối hợp chỉ huy, chỉ đạo giữa hai bộ tư lệnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc khá chủ động, toàn diện trên các mặt công tác và đạt hiệu quả thiết thực. 10 năm qua, lực lượng quân sự và biên phòng trên địa bàn đã phối hợp tổ chức 1.234 hội nghị, giao ban, gặp gỡ; trao đổi hơn 5.000 thông tin có giá trị quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, TTATXH và tình hình nội, ngoại biên; tuyên truyền, vận động thu 97 khẩu súng quân dụng, 25.502 súng tự tạo, 9.549 viên đạn các loại; ngăn chặn 173 vụ với 1.727 đối tượng tuyên truyền đạo trái pháp luật... Mỗi quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị hai bên có chuyển biến tích cực, từng bước khắc phục những chông chéo và ngày càng đi vào chiều sâu. Nhờ duy trì chặt chẽ việc giao ban, thông báo, báo cáo tình hình nên mọi tình huống, vấn đề phát sinh trên địa bàn đều được xử lý tốt. Qua tìm hiểu thực tế tại các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai... chúng tôi được biết, hằng năm, Bộ chỉ huy BĐBP và đồn biên phòng các tỉnh phối hợp với bộ CHQS tỉnh, ban CHQS huyện điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch tác chiến dài hạn theo đúng ý định tác chiến của cơ quan quân sự các cấp và được phê chuẩn theo đúng thẩm quyền, thời gian quy định. Các đơn vị duy trì nghiêm công tác SSCĐ, bảo vệ an toàn địa bàn, các mục tiêu đảm nhiệm, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương.

Theo Đại tá Thái Minh Đường, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Lào Cai, lực lượng DQTV ở các xã, phường biên giới đã phối hợp rất chặt chẽ với lực lượng biên phòng trong tuần tra bảo vệ biên giới. Bên cạnh đó, Bộ CHQS tỉnh đã tạo điều kiện giúp đỡ về thao trường, bãi tập, đồ dùng huấn luyện, đồng thời cử cán bộ trực tiếp huấn luyện cán bộ, chiến sĩ BĐBP tỉnh về sử dụng các loại hỏa lực và công tác phòng không. Ở tỉnh Điện Biên, Đại tá Hoàng Minh Tuấn, Chỉ huy trưởng BĐBP tỉnh, cho

biết: Bộ chỉ huy BDBP và Bộ CHQS tỉnh đã phối hợp thực hiện tốt nhiều nội dung công tác. Ngoài phối hợp làm tốt công tác dân vận, vận động quần chúng, xây dựng địa bàn an toàn, các đồn biên phòng thuộc địa bàn tỉnh Điện Biên đã phối hợp với Ban CHQS huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức huấn luyện cho lực lượng DQTV về nghiệp vụ tuần tra, quản lý, bảo vệ biên giới.

Thực tế cũng cho thấy, lực lượng quân sự và biên phòng đã làm tốt vai trò tham mưu cho tỉnh ủy, UBND các tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai quy chế, hoạt động khu vực phòng thủ huyện, thị xã; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến đến các tầng lớp quần chúng nhân dân những văn bản pháp luật về biên giới; tổ chức cho quần chúng nhân dân cam kết tham gia tự quản đường biên, mốc giới, bảo vệ an ninh thôn bản. Đặc biệt là tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt việc kết nghĩa giữa địa phương hai bên biên giới, góp phần tích cực vào bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và xây dựng biên giới hợp tác, hòa bình, hữu nghị. Hai lực lượng trên địa bàn cũng phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác PCLB-TKCN, bảo vệ rừng, được các cấp, các ngành và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao...

Để công tác phối hợp thực sự đi vào chiều sâu, Bộ tư lệnh Quân khu 2 và Bộ tư lệnh BDBP đã ký Quy chế phối hợp giai đoạn 2017-2021. Theo Thiếu tướng Phùng Sĩ Tấn, Tư lệnh Quân khu 2, trước những yêu cầu mới đòi hỏi cả hai bên phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện quy chế trong lãnh đạo, chỉ huy. Đồng thời hai bên cần tăng cường hơn nữa công tác nắm tình hình địa bàn, chỉ có như vậy mới luôn chủ động trong các tình huống. Đặc biệt với Tây Bắc-một địa bàn nhạy cảm, phức tạp thì việc phối hợp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn chỉ đạo các sở, ban, ngành và các lực lượng quân sự, công an, biên phòng tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động là một nội dung hết sức quan trọng.

002. PHAN HƯƠNG/ LLVT tỉnh Điện Biên: Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới// Quân khu 2.- Số 940 kỳ 2 tháng 4-2017.- Ngày 13/4, Tr.3

Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới có vị trí chiến lược quan trọng về QP – AN trên mọi hướng của Quân khu và cả nước. Những năm qua, tình hình phát triển kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng khá; văn hóa, xã hội có chuyển biến tiến bộ, đời sống của nhân dân được cải thiện; hệ thống chính trị các cấp được củng cố, tiềm lực QP – AN được xây dựng ngày càng vững chắc. Tuy nhiên với đặc thù miền núi, biên giới, nhiều đồng bào dân tộc, Điện Biên vẫn là tỉnh nghèo, cơ sở hạ tầng còn nhiều bất cập, trình độ dân trí không đồng đều, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; tình hình di cư tự do, buôn bán và sử dụng các chất ma túy diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch vẫn triệt để lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá ta trên các lĩnh vực.

Đứng chân trên địa bàn chiến lược, Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh xác định: Cùng với việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trung tâm là huấn luyện, xây dựng chính quy, nâng cao trình độ, khả năng SSCĐ, còn phải làm tốt công tác dân vận, góp phần đưa nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào cuộc sống, tạo ra những tiền đề chính trị, xã hội ổn định đảm bảo cho việc giữ vững an ninh chính trị

trên địa bàn. Để thực hiện công tác dân vận có hiệu quả, Bộ CHQS tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về vị trí, vai trò, yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận trong tình hình hiện nay; kết hợp, phát huy thế mạnh của hệ thống pa-nô, áp phích, đài truyền thanh nội bộ và tuyên truyền miệng, hội thi, sân khấu hóa... để mọi tổ chức, lực lượng, cá nhân thấy rõ “gắn bó máu thịt với nhân dân, giúp đỡ dân là tự giúp chính mình”, là mạch sống là truyền thống, chức năng, nhiệm vụ của “Bộ đội cụ Hồ”, của cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh.

Từ năm 2011 đến nay, Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hàng nghìn buổi tuyên truyền cho hơn 500 nghìn lượt người dân các dân tộc trong tỉnh về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc, của Quân đội và truyền thống của vùng đất lịch sử Điện Biên Phủ Anh hùng; đồng thời vận động nhân dân tích cực phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Từ đó góp phần xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân và LLVT đối với Đảng, với chế độ XHCN, xây dựng “Thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc.

Bám sát điều kiện, đặc điểm của tỉnh với 92 xã thuộc diện khó khăn, 30 xã có đường biên giới nên công tác dân vận của LLVT tỉnh những năm gần đây đã tập trung ưu tiên cho các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh đã gắn bó chặt chẽ với đồng bào các dân tộc trên địa bàn tích cực thực hiện “3 bám, 4 cùng” (bám đơn vị, bám địa bàn, bám nhân dân; cùng ăn, cùng ở, cùng làm và cùng nói tiếng dân tộc).

Thông qua nhiều hình thức, biện pháp sáng tạo, LLVT tỉnh đã tham gia xây dựng cơ sở địa phương vững mạnh toàn diện. Tập trung giúp địa phương tạo nguồn phát triển đảng, kiện toàn cấp ủy, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của cấp ủy ở cơ sở; đổi mới phương pháp, tác phong công tác, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở. Đảng ủy Quân sự tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cấp ủy địa phương thành lập thí điểm 17 chi bộ quân sự cấp xã (năm 2012), đến nay hoạt động đã vào nề nếp, hiệu quả. 5 năm qua, các cơ quan, đơn vị LLVT tỉnh đã củng cố trên 500 lượt chi bộ, 3.000 lượt tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể đi vào hoạt động có nề nếp, từng bước nâng cao chất lượng; mở 18 lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng cho 950 đoàn viên ưu tú ở địa phương, xóa 51 thôn, bản trắng không có chi bộ, xóa 105 bản trắng không có đảng viên; tuyên chọn và gọi hơn 10.000 thanh niên nhập ngũ bảo đảm chỉ tiêu, chất lượng kết hợp chặt chẽ công tác tuyển quân với tạo nguồn cán bộ cho cơ sở.

Nắm vững đặc điểm, điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, Đảng ủy Quân sự tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và 11 Đội sản xuất và xây dựng cơ sở chính trị thuộc Đoàn KT-QP 379 phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp cùng tham gia vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội, kế hoạch hóa gia đình, bảo đảm an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh, an toàn thực phẩm... LLVT tỉnh đã tham gia có hiệu

quả việc sửa chữa, làm mới đường giao thông nông thôn, xây dựng công trình phục vụ dân sinh, chống hạn, thu hoạch lúa ngập úng, chữa cháy rừng, cứu hộ cứu nạn...

Bằng những nội dung, hình thức tổ chức hoạt động dân vận cụ thể, thiết thực, hiệu quả, LLVT tỉnh đã không ngừng củng cố thể trận quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc mà còn thiết thực góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, củng cố lòng tin của đồng bào đối với sự lãnh đạo của Đảng, tô đậm thêm hình ảnh, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, góp phần giữ vững bình yên trên tuyến biên giới phía Tây Bắc của Tổ quốc.

003. TRẦN HÀO/ Giao nhiệm vụ diễn tập KVPT tỉnh Điện Biên// Quân khu 2, Số 940 kỳ 2 tháng 4-2017, Ngày 13/4/2017 - Tr.2

Tại tỉnh Điện Biên, Bộ Tư lệnh Quân khu vừa giao nhiệm vụ diễn tập KVPT tỉnh Điện Biên. Thiếu tướng Phùng Sĩ Tấn, Tư lệnh Quân khu và đồng chí Trần Văn Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên đồng chủ trì hội nghị.

Hội nghị đã thảo luận, đánh giá kết quả triển khai chuẩn bị mọi mặt cho nhiệm vụ diễn tập KVPT cấp tỉnh năm 2017. Các đại biểu tập trung phân tích những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, những nhiệm vụ trọng tâm cần hoàn thành, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh để thực hiện nhiệm vụ.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Thiếu tướng Phùng Sĩ Tấn, Tư lệnh Quân khu đánh giá cao công tác chuẩn bị của tỉnh Điện Biên. Để tổ chức tốt cuộc diễn tập KVPT tỉnh, đồng chí đề nghị BCĐ diễn tập KVPT tỉnh tiếp tục phát huy tính chủ động, tích cực, tổ chức lực lượng tham gia diễn tập bảo đảm đúng, đủ thành phần, đối tượng; nội dung diễn tập cần tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình địa phương. Sau diễn tập tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc, bổ sung điều chỉnh kế hoạch, phương án tác chiến phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tác chiến trong tình hình mới; tổ chức diễn tập phải bảo đảm bí mật, an toàn, tiết kiệm, không làm ảnh hưởng lớn đến các hoạt động của địa phương.

004. ANH BẢY/ Tấm lòng Bộ đội Hậu cần// Quân đội nhân dân.- Số 20112.- Ngày 1/4/2017 - Tr.2

Vượt hơn 700km đường đèo dốc về với xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, chứng kiến niềm vui của thầy và trò Trường tiểu học Mường Toong và người dân có hoàn cảnh khó khăn khi đón nhận những món quà do Đoàn công tác Tổng cục Hậu cần (TCHC) trao tặng, trong lòng mỗi thành viên trong đoàn đều trào dâng những cảm xúc thật khó tả...

Chuyến hành quân “về nguồn” khám, chữa bệnh, tặng quà bà con có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và thầy, trò Trường Tiểu học Mường Toong (xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) do cán bộ hội viên phụ nữ khối cơ quan TCHC phối hợp cùng đội ngũ y sĩ, bác sĩ Bệnh viện Quân y 354 tổ chức. Trở về sau chuyến công tác, Trung tá Phạm Thị Thơm, Trưởng ban Phụ nữ TCHC xúc động chia sẻ: “Được trực tiếp đến tận nơi, trao tận tay 315 áo khoác cùng hơn 1.000 cuốn vở và đồ

dùng học tập tặng thầy, trò Trường Tiểu học Mường Toong, được chứng kiến niềm vui của thầy giáo, cô giáo và các em học sinh khi đón nhận những món quà, chúng tôi thấy chuyến đi thật ý nghĩa. Sau chuyến đi, mỗi thành viên trong đoàn đều có tâm nguyện thời gian tới sẽ tiếp tục được tham gia nhiều việc làm có ý nghĩa với các em học sinh và bà con ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn".

Các thành viên trong đoàn đều không thể quên những giọt nước mắt rung rung vì cảm động của bà Vừa Thị Sua, bản Mường Toong 8, huyện Mường Nhé khi đón nhận tặng phẩm và phần tiền đoàn trao tặng. Lúc đó, giọng nghẹn lại vì niềm vui lớn, bà kể: "Chồng mất vì bệnh, để lại 6 đứa con một mình tôi chăm sóc. Ruộng nương thì không có, hằng ngày đi hái rau rừng, chặt củi bán để kiếm tiền nuôi chúng nó. Đã thế, trong số mấy đứa con có đứa sinh ra lại không được may mắn, năm nay 27 tuổi mà chỉ như đứa trẻ một tuổi thôi. Hoàn cảnh gia đình vất vả lắm"... Là người nắm rõ hoàn cảnh từng hộ dân trong bản, anh Vừa A Páo, Trưởng bản Mường Toong 8 tâm sự: "Trong bản cũng còn nhiều gia đình hoàn cảnh khó khăn lắm. Phần lớn các hộ này đều không có đất đai canh tác, thu nhập bấp bênh bởi phụ thuộc vào tự nhiên thôi. Vì vậy, lo đủ ngày ba bữa cơm cũng là cố gắng lắm".

Dịp này, đoàn cán bộ TCHC không chỉ tới tặng quà các gia đình hoàn cảnh khó khăn mà các y sĩ, bác sĩ của Bệnh viện Quân y 354 còn khám, chữa bệnh cho người dân trong xã. Bà con ai nấy đều rất phấn khởi bởi lâu nay họ đã quen với việc bệnh đến rồi bệnh tự đi, rất ít người biết tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân. Chúng tôi đã được chứng kiến rất đông người dân háo hức chờ đến lượt được các thầy thuốc Bệnh viện Quân y 354 khám và tư vấn sức khỏe. Chị Và Thị Dia, người dân tộc Mông vừa cầm phiếu nhận thuốc vừa phấn khởi nói: "Từ nhỏ đến giờ chưa bao giờ đi khám bệnh. Lần đầu tiên khám bệnh, bác sĩ bảo sức khỏe không có gì phải lo lắng, chỉ mắc chứng đau đầu, đau tay bình thường thôi. Bác sĩ kê thuốc và hướng dẫn uống thuốc cẩn thận lắm. Cảm ơn các bác sĩ nhiều".

Tại buổi gặp mặt giữa chính quyền địa phương và người dân với đoàn cán bộ TCHC trong hành trình "về nguồn", Đại tá Lê Tất Cường, Phó chủ nhiệm Chính trị TCHC khẳng định: "Những phần quà mà cán bộ, hội viên phụ nữ TCHC trao tặng chị em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo vượt khó học giỏi dịp này tuy giá trị không lớn nhưng là tấm lòng, tình cảm, sự sẻ chia của toàn thể cán bộ, hội viên phụ nữ tổng cục hướng về đồng bào vùng Tây Bắc, cùng địa phương và các đơn vị đóng quân trên địa bàn chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, để mỗi gia đình và từng hội viên giảm bớt phần nào những khó khăn, vất vả trong cuộc sống, phấn đấu vươn lên bằng nghị lực của chính mình để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc".

Những năm qua, TCHC nói chung, Bệnh viện Quân y 354 và cán bộ, hội viên phụ nữ TCHC nói riêng đã có nhiều việc làm thiết thực như tham gia hỗ trợ xây dựng trạm y tế xã, trường mầm non; ủng hộ tiền làm đường; thăm, tặng quà gia đình chính sách, diện khó khăn trên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, khu căn cứ cách mạng... Để có nguồn kinh phí hoạt động, ngoài sự ủng hộ của lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, các cấp hội phụ nữ còn có nhiều hoạt động sáng tạo, linh hoạt như: 100% cán bộ, hội viên phụ nữ TCHC đăng ký phấn đấu "Mỗi ngày, mỗi người làm một việc tốt" với trọng tâm tiết kiệm làm lợi cho cơ quan, đơn vị và giúp đỡ hội viên khó khăn. Tính đến

nay, đã có hơn 8.000 lượt hội viên phụ nữ TCHC tự nguyện tham gia xây dựng quỹ tiết kiệm tại chỗ, như vận động xây dựng “Hũ gạo tình thương”, “Heo đất tiết kiệm”... Nguồn quỹ này đã góp phần hỗ trợ một phần hội viên có hoàn cảnh khó khăn vượt khó vươn lên phát triển kinh tế gia đình; ngoài ra, các cấp hội còn đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” với tinh thần sẻ chia “Lá lành đùm lá rách”... tạo sức lan tỏa rộng khắp trong các cơ quan, đơn vị TCHC.

005. NGUYỄN HỒNG SÁNG/ Tấm lòng đồng đội// Quân đội nhân dân.- Số 20133.- Ngày 22/4/2017 - Tr.2

Nhiều năm trở lại đây, Ban chấp hành (BCH) Hội Phụ nữ Bộ CHQS tỉnh Điện Biên luôn là chỗ dựa tin cậy của các chị em hội viên có hoàn cảnh khó khăn. Nhờ có sự quan tâm sâu sát, tham mưu kịp thời của BCH Hội với Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh mà nhiều hội viên không may gặp khó khăn, hoạn nạn đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời của chỉ huy các cấp, từ đó có thêm tinh thần, nghị lực vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống. Những ngày đầu tháng Tư, trong căn nhà nhỏ của Đại úy QNCN Lò Thị Vúi, nhân viên quân y Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 741, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên thường xuyên có anh em, họ hàng, đồng đội đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ. Đại úy QNCN Phan Thị Hương, Chủ tịch Hội Phụ nữ Bộ CHQS tỉnh Điện Biên ngâm ngùi tâm sự: “Chị Vúi có hoàn cảnh rất éo le; gia đình khó khăn, hạnh phúc lại gặp nhiều trắc trở. Hơn 10 năm nay, chị phải vừa làm cha, vừa làm mẹ. Mới đây, chị bị mắc phải căn bệnh ung thư phổi giai đoạn cuối. Mặc dù có chế độ bảo hiểm, nhưng do tình trạng bệnh mỗi ngày thêm nặng, gia đình chị phải mua thêm thuốc ngoài để điều trị rất tốn kém, khiến kinh tế đã khó khăn lại càng thêm khó khăn”.

Trước hoàn cảnh đặc biệt của chị Lò Thị Vúi, BCH Hội Phụ nữ Bộ CHQS tỉnh Điện Biên thường xuyên cử cán bộ, hội viên đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ với gia đình. Bên cạnh đó, với tình cảm, trách nhiệm của đồng chí đồng đội, cán bộ, hội viên Hội Phụ nữ Bộ CHQS tỉnh đã tự nguyện quyên góp ủng hộ gia đình chị Vúi được gần 10 triệu đồng. Cùng với đó, BCH Hội đã tham mưu cho Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh ra quyết định cấp mượn 100m² đất của đơn vị cho mẹ con chị Vúi và đề nghị cấp trên xây tặng gia đình chị căn nhà đồng đội trị giá 130 triệu đồng, trong đó Bộ tư lệnh Quân khu 2 hỗ trợ 70 triệu đồng, số tiền còn lại do gia đình tích lũy, anh em họ hàng quyên góp ủng hộ. Ngoài ra, nhằm giảm bớt phần nào khó khăn cho gia đình, trong suốt quá trình xây dựng, từ khi khởi công cho đến lúc khánh thành, đưa vào sử dụng, Trung đoàn 741, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên, nơi chị Vúi công tác đã huy động cán bộ, chiến sĩ với hơn 450 ngày công giúp mẹ con chị làm nhà, vận chuyển đồ đạc và xây dựng các công trình phụ trợ.

Thượng tá Nguyễn Thúy Vân, Trưởng ban Phụ nữ Quân khu 2 cho biết, nắm được hoàn cảnh của chị Vúi, Ban Phụ nữ Quân đội (Tổng cục Chính trị) cũng cử đoàn công tác đến Bệnh viện Quân y 103 thăm hỏi, động viên, tặng quà, chia sẻ khó khăn với gia đình chị. Ban Phụ nữ Quân khu 2 cũng tham mưu cho Thường vụ, Đảng ủy Bộ tư lệnh Quân khu trích từ “Quỹ bảo trợ trẻ em” của Quân khu hỗ trợ gia đình chị 10 triệu đồng, góp phần chia sẻ phần nào những vất vả của gia đình, động viên chị cố gắng vượt qua bệnh tật...

Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết, thời gian gần đây, do bệnh ngày càng trầm trọng, mẹ con chị Vúi đã phải chuyển về ở cùng với mẹ đẻ tại bản Xá, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, cách đơn vị hơn 100 cây số để có người nhà chăm sóc. Con gái duy nhất của chị là cháu Đào Kỳ Anh cũng phải chuyển từ TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên về học tại Trường THCS thị xã Mường Lay. Tiếp chúng tôi trong căn nhà cấp bốn đơn sơ, bà Vàng Thị Âu, 64 tuổi, mẹ đẻ của chị Vúi không giấu nổi nét u buồn trên gương mặt khắc khổ. Nhìn đứa con gái hiếu thảo mà sự sống đang như ngọn đèn trước gió, bà Âu khóc không thành tiếng. Trong niềm xúc động của bà, chúng tôi hiểu rằng, chị Vúi luôn là niềm tự hào, niềm hy vọng của cả gia đình, bởi trong số 4 anh chị em, chỉ có chị Vúi là được đi công tác, được ăn học đến nơi đến chốn. Cách đây không lâu, khi chưa mắc phải căn bệnh ung thư quái ác, chị Vúi vẫn đều đặn gửi tiền về cho bố mẹ, không quên dặn dò ông bà chú ý giữ gìn sức khỏe. Mỗi lần về thăm nhà ở thị xã Mường Lay, không khi nào chị không mua thuốc bổ cho cả bố lẫn mẹ. Chị sống hiếu thảo, đức độ khiến anh em, họ hàng, làng bản ai cũng quý mến. Vì vậy, biết tin chị Vúi mắc bệnh nặng, ai cũng đau lòng, thương xót...

Anh Lò Văn Châm, em trai của chị Vúi xúc động bày tỏ: “Từ khi chị gái mắc bệnh hiểm nghèo, bố mẹ tôi rất buồn, sức khỏe giảm sút. Mấy anh em tôi đều ở nông thôn, kinh tế khó khăn nên không giúp được gì cho chị. Cũng may trong suốt quá trình điều trị tại Hà Nội cũng như ở nhà, đồng đội và thủ trưởng cấp trên thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, động viên, hỗ trợ về kinh phí, phương tiện cho gia đình, giúp chúng tôi giảm được nhiều khó khăn. Đặc biệt, mẹ con cháu Đào Kỳ Anh được về ở trong căn nhà đồng đội mà Bộ CHQS tỉnh Điện Biên xây tặng, khiến gia đình chúng tôi được an ủi rất nhiều”.

Trao đổi với Đại tá Vương Kim Ánh, Phó chính ủy Bộ CHQS tỉnh Điện Biên, chúng tôi được biết, không chỉ riêng trường hợp của Đại úy QNCS Lò Thị Vúi, mà nhiều năm trở lại đây, Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với những quân nhân có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, bệnh tật, nằm viện dài ngày. Hơn 5 năm qua, Bộ CHQS tỉnh đã đề nghị Quân khu 2 hỗ trợ xây dựng hàng chục căn nhà đồng đội, nhà tình nghĩa tặng các cán bộ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có người thân mắc bệnh hiểm nghèo, đi viện dài ngày, góp phần giúp nhiều đồng chí từng bước vượt qua khó khăn, yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao”.

006. H.A/ LĐLĐ tỉnh Điện Biên: Hướng dẫn công tác tuyên truyền đại hội CĐ các cấp// Lao động.- Số 82.- Ngày 12/4/2017 - Tr.5

Ngày 11.4, Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Điện Biên Hoàng Ngọc Vinh cho biết, trong thời gian tới, các cấp CĐ tỉnh sẽ tăng cường công tác tuyên truyền về đại hội CĐ các cấp và Đại hội XI CĐ tỉnh, tiến tới Đại hội XII CĐ Việt Nam nhằm nâng cao nhận thức của đoàn viên, CNVCLĐ về những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các hoạt động của tổ chức CĐ, góp phần tạo sự chuyển biến trong công tác vận động, tập hợp đông đảo CNVCLĐ vào tổ chức CĐ, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức CĐ ngày càng vững mạnh và phát triển.

Theo đó, các cấp CĐ cần tập trung phản ánh công tác chuẩn bị đại hội CĐ các cấp; những vấn đề cần bảo đảm trong công tác nhân sự, như tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng...; tham gia góp ý vào các văn kiện trình đại hội CĐ các cấp; đánh giá những kết quả đạt được của các cấp CĐ trong việc triển khai thực hiện 4 chương trình hành động của Đại hội X CĐ tỉnh, Đại hội XI CĐ VN đối với CNVCLĐ; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đánh giá của CNVCLĐ đối với đại hội CĐ các cấp, để từ đó có những chính sách phù hợp; phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ cả nước, thiết thực lập thành tích chào mừng đại hội CĐ các cấp và Đại hội XI CĐ tỉnh, Đại hội XII CĐ Việt Nam; kịp thời biểu dương những nhân tố mới là CNLĐ trực tiếp sản xuất có những cải tiến, sáng kiến kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trong đời sống xã hội.

007. LÊ THÀNH/ Tọa đàm về xây dựng Quỹ chăm sóc và Phát huy vai trò NCT ở địa phương, cơ sở// Người cao tuổi.- Số 60.- Ngày 14/4/2017 - Tr.2

Trong 2 ngày 12 và 13/4, tại tỉnh Điện Biên, Trung ương Hội NCT Việt Nam phối hợp với Ban Công tác NCT tỉnh Điện Biên tổ chức tọa đàm về Giải pháp phát triển Quỹ chăm sóc và Phát huy vai trò NCT ở địa phương, cơ sở tỉnh Điện Biên. Ông Nguyễn Hòa Bình, Phó Chủ tịch Trung ương Hội chủ trì tọa đàm. Tham gia dự tọa đàm có các thành viên Ban Công tác Hội NCT tỉnh, Ban Đại diện Hội NCT tỉnh, các huyện, thành phố và một số sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

Theo báo cáo của Ban Công tác NCT tỉnh Điện Biên về kết quả xây dựng và hoạt động của Quỹ chăm sóc và Phát huy vai trò NCT tỉnh Điện Biên, tính đến nay toàn tỉnh có 103/130 xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và Phát huy vai trò NCT, với số dư 975 triệu đồng, bình quân mỗi cơ sở Hội có 9.460 triệu đồng. Cơ sở Hội có thu cao nhất trong năm gần 60 triệu đồng. Với số thu được của Quỹ tuy khiêm tốn, nhưng đã có tác động tích cực trong công tác Hội, số tiền chi quỹ do các chi hội quản lý khoảng 5.454 triệu đồng. Công tác quản lý, sử dụng quỹ được thực hiện có hiệu quả, đúng quy định. Tuy nhiên, việc xây dựng quỹ ở tỉnh và cấp huyện đang gặp khó khăn, số thu hằng năm của nhiều cơ sở Hội không đáp ứng yêu cầu chi, đặc biệt là ở các xã vùng sâu, vùng cao nhiều nơi chưa có quỹ.

Tại hội nghị, ý kiến của các đại biểu tập trung phân tích những khó khăn, trở ngại và bàn giải pháp phát triển Quỹ chăm sóc và Phát huy vai trò NCT ở cơ sở thời gian tới cần được giải quyết như: Khó khăn trong việc vận động nguồn vốn ban đầu để thành lập quỹ; một số vướng mắc về thủ tục, trình tự thành lập quỹ trong quá trình vận dụng vào tình hình thực tế của địa phương; nhận thức về mục đích, ý nghĩa của việc thành lập quỹ của cấp ủy, chính quyền cơ sở một số nơi chưa thật đầy đủ. Nhiều ý kiến thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến một số mô hình và cách làm hay trong vận động phát triển hiệu quả Quỹ chăm sóc và Phát huy vai trò NCT của các tỉnh thành khác. Các đại biểu cho rằng, thời gian tới cần tăng cường chỉ đạo tổ chức vận động xây dựng các loại quỹ hội, đặc biệt là phân đầu 90% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và Phát huy vai trò NCT; 80% số xã, phường, thị trấn có quỹ với mức thu trong năm đạt bình quân trên 10 triệu đồng/cơ sở hội.

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, Phó Chủ tịch Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh: Sự cần thiết của việc thành lập, phát triển Quỹ chăm sóc và Phát huy vai trò NCT là nhiệm

vụ cần tập trung đẩy mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn, nhất là đối với các vùng khó khăn. Đối với những cơ sở đã làm tốt cần duy trì và phát triển hơn nữa, một số cơ sở chưa xây dựng được cần học tập kinh nghiệm, áp dụng. Trong công tác xây dựng, phát triển quỹ cần có giải pháp, bám sát vào các quy định của pháp luật và vận dụng linh hoạt. Phó Chủ tịch đề nghị Hội NCT các cấp tích cực vận động các tầng lớp Nhân dân, đơn vị, doanh nghiệp, hội viên quan tâm, ủng hộ xây dựng quỹ.

Bên cạnh đó, Ban Công tác NCT tỉnh nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cho cấp ủy, UBND tỉnh để kịp thời tháo gỡ những khó khăn thực hiện tốt việc thành lập, củng cố phát triển Quỹ chăm sóc và Phát huy vai trò NCT phù hợp với điều kiện địa phương; các thành viên Ban Công tác NCT, Hội NCT các cấp, các cơ quan truyền thông cần đẩy mạnh tuyên truyền về kết quả, ý nghĩa, lợi ích của việc xây dựng quỹ cũng như nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, ủng hộ tích cực của cán bộ, hội viên NCT và các tầng lớp Nhân dân để nhân rộng, phát triển quỹ trong thời gian tới. Phó Chủ tịch Nguyễn Hòa Bình ghi nhận và giải đáp các ý kiến, kiến nghị của đại biểu; đồng thời thông tin một số quy định về chế độ chính sách đối với NCT; mong muốn sau hội nghị này, các đại biểu sẽ áp dụng tốt những kiến thức đã truyền đạt để phổ biến, xây dựng phát triển quỹ tại Hội NCT ở cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc và phát huy vai trò NCT trên địa bàn tỉnh.

Nhân dịp này, đoàn công tác Trung ương Hội đã đến thăm và tham dự tọa đàm về giải pháp phát triển quỹ của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, Hội NCT và các đoàn thể liên quan tại xã Thanh Minh, TP Điện Biên Phủ và xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên; đồng thời trao tặng 10 suất quà (mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng) cho NCT 2 xã có hoàn cảnh khó khăn và NCT thuộc đối tượng chính sách.

008. THANH HÀ/ Tỉnh Điện Biên: Quan tâm hướng về hội viên người cao tuổi// Người cao tuổi.- Số 63.- Ngày 20/4/2017 - Tr.5

Nhiều năm qua, Hội NCT tỉnh Điện Biên xác định hội viên là nòng cốt đẩy mạnh các phong trào thi đua. Hội viên có nhiệt tình, tâm huyết, năng động thì công tác hội mới đạt kết quả mong đợi. Vì vậy, các cấp Hội chú trọng động viên hội viên hoàn thành tốt ba nhiệm vụ trọng tâm, hai chương trình lớn; đẩy mạnh các phong trào văn nghệ, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe.

Hội tổ chức đa dạng, thiết thực các loại hình hoạt động để tập hợp, tuyên truyền vận động hội viên thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Năm 2016, toàn tỉnh kết nạp 1.680 hội viên mới, nâng tổng số lên hơn 37.300 hội viên, chiếm 83% số NCT trong tỉnh.

Hội NCT các cấp phát huy dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, làm tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo chế độ chính sách cho hội viên. Từ đầu năm đến nay, chúc thọ, mừng thọ gần 4.000 NCT với số tiền 1,3 tỉ đồng; thăm hỏi tặng quà 2.500 NCT, với số tiền 685 triệu đồng. Hội NCT tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh thăm tặng quà 55 NCT có hoàn cảnh khó khăn, số tiền hàng chục triệu đồng. Nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu, Hội NCT các cấp dành 2.500 suất quà, trị giá 685 triệu đồng tặng NCT thuộc diện chính sách, NCT nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Năm qua, gần 5.000 NCT được lập hồ sơ quản lý và khám sức khỏe định kỳ; 25.700 NCT được cấp thẻ bảo hiểm y tế. Gần 50 hộ NCT nghèo được hỗ trợ xóa nhà tạm, số tiền hàng trăm triệu đồng. Trong Chương trình “Mắt sáng cho NCT”, hàng nghìn NCT được khám, tư vấn, chữa các bệnh về mắt, tặng kính nâng thị lực. Huyện Điện Biên vận động ủng hộ mua hơn 600 kính nâng thị lực tặng NCT, trong đó năm 2017 ngân sách tỉnh cấp 150 triệu đồng.

Toàn tỉnh thành lập 180 Câu lạc bộ (CLB) các loại, thu hút gần 5.000 NCT tham gia, tạo thành phong trào văn nghệ, thể thao sôi nổi, rộng khắp. Hiện UBND tỉnh phê duyệt đề án nhân rộng mô hình CLB Liên thể hệ tự giúp nhau giai đoạn 2016 – 2020; thành lập 4 CLB, trong đó 2 CLB ra mắt và hoạt động hiệu quả. Tại Liên hoan Tiếng hát NCT lần thứ hai năm 2016, có 9 đoàn, với 220 diễn viên các huyện, thị xã, thành phố tham gia hàng chục tiết mục. Ban Tổ chức trao 9 giải toàn đoàn; 71 giải tiết mục; 2 giải cho diễn viên cao tuổi nhất.

Được chăm sóc chu đáo về vật chất, tinh thần, NCT phấn khởi phát huy vai trò trong đời sống cộng đồng; khẳng định vị trí quan trọng, là chỗ dựa tinh thần của xã hội. Hàng chục nghìn NCT còn sức khỏe, có kinh nghiệm tham gia hệ thống chính trị, đoàn thể, khuyến học, hòa giải; mỗi năm hòa giải thành công hàng trăm vụ việc tại cơ sở; cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị cho các cơ quan chức năng xử lý.

Chung tay xây dựng quê hương cách mạng giàu đẹp, hàng chục nghìn NCT trực tiếp lao động sản xuất, hàng trăm hội viên làm chủ trang trại, doanh nghiệp, tạo việc làm cho nhiều lao động và đóng góp không nhỏ vào ngân sách địa phương. NCT đi đầu làm gương, hiến gần 30.000 m² đất, gần 20 nghìn ngày công xây dựng các công trình phúc lợi; trồng 132 nghìn cây các loại góp phần cải thiện, bảo vệ môi trường.

Có được kết quả đó, với tình nghèo như Điện Biên thật không đơn giản. “Cái chính là quan tâm, hướng về hội viên được nhiều nhất. Họ là nội lực thúc đẩy phong trào” – Ông Lù Văn Vin, Trưởng BDD Hội NCT tỉnh tự hào chia sẻ kinh nghiệm.

009. NHÓM PHÒNG VIÊN ĐIỀU TRA/ Thất thoát, lãng phí tài nguyên, khoáng sản quốc gia - Bài 1: “Hót” xong khoáng sản, “phủi” trách nhiệm đóng cửa mỏ// Trích nguồn báo Nhân dân.- Số 22462.- Ngày 4/4/2017 - Tr.7+8

Việc cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản tràn lan trong thời gian qua, cùng với sự buông lỏng công tác quản lý tại một số địa phương đã tạo kẽ hở cho nhiều doanh nghiệp, cá nhân khai thác tùy tiện, bừa bãi, lãng phí. Có nơi tài nguyên, khoáng sản bị khai thác theo kiểu trộm cắp, trái phép, diễn ra giữa “thanh thiên, bạch nhật” như thách thức. Tình trạng đó không chỉ làm thất thoát, lãng phí nguồn tài nguyên, khoáng sản quốc gia vốn không thể tái tạo, mà còn gây nhiều hệ lụy, ảnh hưởng xấu tới môi trường, an ninh trật tự, gây bức xúc dư luận.

Một vùng đồi rộng lớn thuộc xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông (tỉnh Điện Biên) bị Công ty cổ phần Công nghiệp Molybden Điện Biên đào bới tan hoang sau 5 năm “hót” vàng và kim loại quý hiếm. Đến nay, doanh nghiệp này đã rút đi, để lại khai trường mỏ vàng chưa được phục hồi, đất đai tiếp tục xói mòn, sụt lún nham nhở. Nước ngầm, nước mặt ở khu vực này đỏ ngầu, độ đục vượt quá tiêu chuẩn cho phép, ảnh hưởng trực tiếp cuộc sống, sản xuất của người dân trong vùng.

Đất lành bị tàn phá

Vượt gần 5 km đường mòn nham nhở, khúc khuỷu, dốc đứng theo sườn đồi, chúng tôi đến điểm Công ty cổ phần Công nghiệp Molybden Điện Biên (gọi tắt là Công ty Molybden), khai thác mỏ vàng ở xã Phì Nhừ (Điện Biên Đông, Điện Biên). Tại đây, toàn bộ nhà ở, lán trại phục vụ việc khai thác cùng kiệt từng mẫu quặng chứa vàng được Công ty Molybden tháo dỡ, di chuyển từ lúc nào không ai biết. Bí thư Huyện ủy Điện Biên Đông Vừ A Bằng cho biết: Họ mới tháo dỡ nhà và di chuyển thôi. Cuộc di chuyển nhà ở, đồ đạc, thiết bị sản xuất của Công ty Molybden âm thầm, đầy uẩn khúc, mặc dù nhiều năm qua chính quyền huyện, xã ở đây tạo mọi điều kiện cho họ khai thác vàng và kim loại quý hiếm...

Nhiều người dân sở tại cho biết: Mỏ vàng mà Công ty Molybden khai thác được phát lộ từ mùa mưa lũ năm 2007. Nhiều người còn đồn thổi mỏ vàng này có trữ lượng rất lớn nằm ẩn trong lòng đồi, núi. Trước khi Công ty Molybden vào khai thác, có người đào một bì quặng vàng đã bán được từ một triệu đồng đến vài triệu đồng. Có người đã giàu lên nhờ sắm máy nghiền quặng, thiết bị, hóa chất chế biến vàng ngay tại gia đình. Lúc đó, trên các tuyến đường trong xã Phì Nhừ, xe máy đi lại buôn bán quặng vàng rầm rập suốt ngày đêm. Thấy vùng đất lành này có vàng tích tụ, nhiều người từ các xã lân cận, ở các địa phương khác lục tục kéo nhau đến xã Phì Nhừ khai thác vàng trái phép.

Để ngăn chặn tình trạng nêu trên, UBND tỉnh Điện Biên đã có Văn bản số 03/UBND-NN, đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành giao cho tỉnh quản lý, cấp phép khai thác, chế biến quặng vàng tại mỏ vàng xã Phì Nhừ từ năm 2008. Sau đó, UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 98/QĐ-UBND, ngày 23-1-2008, cấp giấy phép khai thác vàng cho Công ty Molybden. Tổng diện tích đất mà Công ty Molybden thuê là 37 ha, trong đó có 20 ha được phép khai thác chế biến vàng, còn lại là khu phụ trợ, đất mở đường lên mỏ, hồ chứa nước. Thời hạn khai thác là 5 năm (tháng 1-2008 đến tháng 1-2013). Tháng 6-2008, Công ty Molybden chính thức bước vào khai thác vàng kiểu hầm lò, sau đó không lâu chuyển sang dùng vật liệu nổ khai thác lộ thiên.

Tại khai trường của Công ty Molybden, cả khu vực đồi, núi rộng lớn thuộc bản Háng Trợ, xã Phì Nhừ đã tan hoang. Nhiều hầm lò đào bới xiên ngang, xiên dọc, chọc thẳng bằng cách đánh mìn hình thành những hố sâu hàng chục mét, đường kính miệng hố rộng vài trăm mét, có nhiều nguy cơ mất an toàn cho người dân, do Công ty Molybden đã “chạy làng”. Hình thức đánh mìn, khai thác lộ thiên của Công ty Molybden làm cho toàn bộ cảnh quan, địa hình nhiều đồi, núi trong khu vực khai thác vàng bị biến dạng. Nghiêm trọng hơn, toàn bộ hệ thực vật đã bị phá hủy, đất đai bị cày xới, xói mòn, sạt lở nham nhở. Nguồn nước ngầm, nước mặt đổ ngẫu chảy tràn xuống khu vực canh tác gồm 27 ha ruộng và 3.000 m² ao cá của dân. Không biết nguồn nước đó có bị nhiễm các loại hóa chất dùng trong chế biến vàng? Nhưng xét về độ đục, kết quả phân tích của Viện Khoa học hình sự (Bộ Công an) khi người dân các bản Háng Trợ, Cò Dề (Phì Nhừ) khiếu nại, cho thấy độ đục vượt tiêu chuẩn cho phép 18 lần. Kiểm tra của Phòng Cảnh sát môi trường (Công an tỉnh Điện Biên) cũng khẳng định độ đục nguồn nước từ mỏ vàng của Công ty Molybden chảy về các bản trong xã Phì Nhừ vượt quá giới hạn cho phép từ 1,1 lần đến 1,4 lần so với Quy chuẩn

QCVN21 :2008. Hiện tại, người dân trong xã vẫn phải hứng chịu nguồn nước đỏ ngàu, gây nhiều khó khăn cho sản xuất, nhất là ở bản Na Ngự, xã Pì Nhừ. Vậy mà Công ty Molybden sau khi “hót” xong vàng, bạc, kim loại quý hiếm đã vội vã “phủi” bỏ trách nhiệm đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường, đất đai như cam kết.

Giải thể để trốn trách nhiệm

Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết: Công ty Molybden có địa chỉ tại số nhà 67, tổ 11, phường Mường Thanh (TP Điện Biên Phủ, Điện Biên). Công ty này chỉ có bốn thành viên, do ông Phạm Quang Tuấn là người đại diện theo pháp luật; Chủ tịch HĐQT là ông Dương Quốc Huy và hai thành viên khác là ông Lò Văn Chính, bà Phạm Thị Chi. Theo Quyết định số 98/QĐ-UBND, ngày 23-1-2008, của UBND tỉnh Điện Biên thì công suất khai thác quặng vàng của Công ty Molybden tại mỏ vàng xã Pì Nhừ là 14.000 tấn quặng nguyên khai/năm; sản phẩm sau chế biến thành vàng kim loại đạt 350 kg/năm, với hàm lượng vàng chiếm 99,9%. Sau 5 năm sản khoáng sản quý hiếm, Công ty Molybden đã báo cáo khai thác được 4.499 tấn quặng nguyên khai; chế biến thu hồi 71,9 kg vàng, 130 kg bạc; giá thành sản phẩm đạt 744 triệu đồng/kg vàng; doanh thu bán vàng, bạc lên tới hàng chục tỷ đồng.

Nhiều chuyên gia về khoáng sản cho rằng: Kết quả khai thác vàng nêu trên của Công ty Molybden nếu so với thực lực khai thác lộ thiên bằng vật liệu nổ để tận thu từng mâu quặng vàng, thì chưa chính xác. Công ty Molybden tự báo cáo kết quả, chứ ngành chức năng tỉnh Điện Biên có ai được vào kiểm tra trực tiếp sản lượng trong mỏ còn lại bao nhiêu đâu mà biết họ báo cáo đúng hay sai ? Đây là cơ sở giúp Công ty Molybden “ém” sản lượng khai thác, giấu doanh thu. Mục đích của họ còn nhằm trốn thuế, trốn tránh trách nhiệm công ty đã cam kết là đầu tư xây dựng nhà kiên cố cho toàn bộ hộ nghèo trên địa bàn xã Pì Nhừ; hỗ trợ đóng góp tài chính cho huyện Điện Biên Đông (Điện Biên) đầu tư cơ sở hạ tầng bị ảnh hưởng việc khai thác vàng.

Một diễn biến khác cho thấy rõ hơn hoạt động của Công ty Molybden rất khó kiểm soát, có nhiều thủ đoạn tinh vi trốn tránh pháp luật. Đó là, sau khi UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 563/QĐ-UBND, ngày 12-8-2013, gia hạn cấp giấy phép khai thác vàng tại mỏ vàng ở xã Pì Nhừ cho Công ty Molybden là 15 năm, diện tích khai thác là 20 ha, công suất khai thác 1.264 tấn quặng/năm, thì công ty này im lìm khai thác quặng thu lợi, vừa làm thủ tục giải thể công ty.

Qua xác minh của chúng tôi, Công ty Molybden chính thức dừng hoạt động từ tháng 10-2016. Bốn thành viên của công ty này được chia số vốn gồm: Ông Dương Quốc Huy nhận 68 tỷ đồng, bà Phạm Thị Chi nhận 8 tỷ đồng, ông Phạm Quang Tuấn nhận 2,4 tỷ đồng, ông Lò Văn Chính nhận 1,6 tỷ đồng. Xét về lợi ích của các thành viên Công ty Molybden thấy ai cũng có phần nhờ “hót” vàng tại mỏ vàng xã Pì Nhừ. Nhưng hành vi “phủi” bỏ trách nhiệm đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường là khó chấp nhận, vi phạm Luật Khoáng sản. Về việc này, Bí thư Huyện ủy Điện Biên Đông Vừ A Bằng cho biết: Công ty Molybden ký quỹ hơn 400 triệu đồng; số tiền đó không đủ chi phí san lấp cả một vùng đồi rộng hơn 20 ha đã bị đào bới, đánh mìn nham nhở. Ngày 7-3-2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên có Văn bản số 152/STNMT-KS đề nghị UBND tỉnh Điện Biên yêu cầu Công ty Molybden thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến việc đóng cửa mỏ, cải tạo đất, phục hồi môi trường, đất đai. Nhưng Công ty Molybden đã giải thể từ lúc nào không biết.

Đến mỏ vàng ở bản Háng Trọ, xã Phì Nhừ, vào cuối tháng 3-2017, chúng tôi thấy, bên những hầm lò, hố sâu tử thần của Công ty Molybden bỏ lại, nhiều người vẫn mò mẫm tìm quặng vàng. Họ dựng hơn một chục lán trại che chắn máy nghiền, máy nổ, thùng phuy chứa xăng, dầu, lương thực, củi... phục vụ cho việc đào mốt vàng trái phép. Tháng 9-2016, ở đây đã xảy ra một vụ sạt lở hầm lò làm chết một người. Nhưng cuộc "săn" vàng trái phép ở vùng đất Phì Nhừ chưa chấm dứt.

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP, ngày 28-11-2013, của Chính phủ về thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên đã nhiều lần có văn bản yêu cầu Công ty Molybden nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nhưng công ty phớt lờ. Chúng tôi gọi điện thoại cho Chủ tịch HĐQT Công ty là ông Dương Quang Huy nhiều lần không thấy nghe máy...

BÙI CHÂU TUẤN - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

010. VIỆT HÒA/ Nhiều công trình nước sạch ở Điện Biên đầu tư cao, hiệu quả thấp// Trích nguồn báo Nhân dân.- Số 22480.- Ngày 22/4/2017 - Tr.4

Bạn đọc phản ánh, nhiều năm qua, tỉnh Điện Biên đầu tư xây dựng hàng trăm công trình nước sạch. Tuy nhiên, nhiều công trình đã hư hỏng, xuống cấp, không phát huy hiệu quả sử dụng. Hầu hết các công trình xuống cấp không bố trí được kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa. Nhiều thôn, bản vùng sâu, vùng xa lại tiếp tục “khát” nước sạch.

Bà Trần Thị Nụ, ở đội 4, xã Noong Luống (huyện Điện Biên) nói: “Nhà nước bỏ gần bảy tỷ đồng xây dựng công trình nước sạch tập trung ở xã Noong Luống, nhưng mới chỉ sử dụng được một thời gian ngắn đã hỏng. Lãng phí quá”. Tổ trưởng bảo vệ công trình nước sạch xã Noong Luống Bùi Văn Đường cho biết: Người dân trong xã vui chưa được bao lâu, thì hệ thống lọc nước hỏng, làm tê liệt cả công trình. Trước đó, đơn vị thi công lắp đặt công-tơ, bố trí hố ga, van nước dẫn về các thôn, bản không phù hợp, gây bất tiện khi điều tiết nước”. Theo ông Bùi Văn Đường, công trình này gồm có đập đầu mối, bể lắng, hệ thống lọc đứng, bể chứa và hàng trăm mét ống dẫn nước... hiện tại ngừng hoạt động, khiến cho hơn 400 hộ dân và sáu cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã thiếu nước sạch sinh hoạt. Không biết bao giờ xã Noong Luống mới hoàn thành được tiêu chí về nước sạch sinh hoạt trong xây dựng nông thôn mới?

Xã Tà Lèng (TP Điện Biên Phủ) cũng tương tự. Công trình nước sạch có vốn đầu tư hơn bốn tỷ đồng, đưa vào sử dụng từ năm 2014, với đường ống dẫn nước dài hơn 5km, kéo từ suối Nà Nghè về trung tâm xã, đến bản Tà Lèng và bản Kê Nênh. Theo phản ánh của người dân, chất lượng nước của công trình này không bảo đảm, rất đục, thường lắng cặn, đến nay đã xuống cấp. Tìm hiểu tại xã Pú Nhi (huyện Điện Biên Đông) chúng tôi được biết, xã có tám trong số 16 công trình nước sạch bị hư hỏng; một số công trình có đập đầu nguồn luôn bị thiếu nước do thiết kế sai vị trí; một số công trình khác thiếu bê-tông như: công trình nước sạch ở bản Huồi Tao A, B, bản Nậm Ngám C, công trình nước sạch bản Háng Trọ 3, bản Háng Giông, bản Pú Nhi B. Chị Hồ Thị Nán, ở bản Nậm Ngám C, xã Pú Nhi cho biết: “Bản Nậm Ngám C có hai trong số bốn bể chứa nước bị hỏng. Nhiều hộ dân phải lấy nước từ khe núi để

sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày cho nên không bảo đảm chất lượng. Với thực tế nêu trên, mùa hè năm 2017, các hộ dân ở đây sẽ thiếu nước sinh hoạt trầm trọng. Người dân ở các bản rất mong các cơ quan chức năng của huyện Điện Biên Đông và tỉnh Điện Biên sớm có phương án sửa chữa các công trình nước sạch, để người dân ổn định cuộc sống.

Nguyên nhân nhiều công trình nước sạch ở tỉnh Điện Biên bị xuống cấp là do sử dụng đã lâu mà không được bảo dưỡng, sửa chữa do không có kinh phí; một số công trình không phát huy hiệu quả là do người dân tùy tiện đục phá đường ống để “câu trộm” nước sử dụng. Tại nhiều công trình, do ảnh hưởng mưa lũ, ống nước bị bục vỡ, hư hỏng, bể lọc, bể chứa rò rỉ nước. Mặt khác, hầu hết các công trình nước sạch của tỉnh đều chưa có đơn vị nào ban hành quy chế vận hành sau đầu tư; có công trình mới chỉ giao cho một nhóm người không có chuyên môn quản lý. Đây chính là điểm yếu về công tác quản lý nhà nước đối với các công trình nước sạch sau đầu tư ở Điện Biên, dẫn tới tình trạng công tác duy tu, bảo dưỡng gần như không được quan tâm, chú trọng, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới. Những yếu kém, hạn chế đó không chỉ làm cản trở tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường ở tỉnh Điện Biên, mà còn gây bức xúc trong nhân dân.

Cung cấp đủ nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho các cụm dân cư, trường học, trạm y tế, công sở, các khu dịch vụ công cộng là một trong nhiều mục tiêu quốc gia khi xây dựng nông thôn mới phải thực hiện. Các ngành chức năng của tỉnh Điện Biên cần sớm rà soát, đánh giá đúng thực trạng các công trình cấp nước sạch sinh hoạt phục vụ người dân, nhất là ở các vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Từ đó, nghiên cứu xây dựng điểm các tổ chức quản lý, với đội ngũ vận hành công trình có trình độ tay nghề, có kỹ năng sửa chữa, bảo dưỡng.

011. TRẦN HIẾU/ Ăn phải canh lá ngón, 2 mẹ con tử vong// Phụ nữ Việt Nam.- Số 47.- Ngày 19/4/2017 - Tr.11

Tại huyện Nậm Pồ (tỉnh Điện Biên) vừa xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng do ăn phải canh có lá ngón, làm 4 người trong cùng một gia đình ngộ độc, trong đó có 2 người tử vong.

Ngày 13/4, chị Giàng Thị Cu (33 tuổi, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ) bé con là Sùng Thị Đế (sinh năm 2016) đi hái rau rừng. Tới nơi, chị để con chơi dưới đất còn mình thì hái rau cho vào giỏ. Trong lúc chị không để ý, bé Đế đã vặt cả lá ngón cho vào giỏ rau. Số rau đó, Chị mang về nấu cho 4 người trong gia đình ăn vào bữa chiều.

Sau khi ăn chừng 30 phút, cả nhà thấy đau bụng dữ dội, nôn mửa. Hàng xóm phát hiện đã hô hoán bà con đến giúp. Tuy nhiên, do ngộ độc nặng, chị Cu đã tử vong tại nhà. 3 cháu bị ngộ độc được đưa lên trạm y tế xã cấp cứu. Dù vậy, cháu Sùng A Đình (15 tuổi) đã tử vong. Hai cháu còn lại là Sùng A Tăng (5 tuổi) và Sùng Thị Đế (2 tuổi) được cấp cứu kịp thời nên đã qua cơn nguy kịch.

Theo các chuyên gia, cây lá ngón còn gọi là cây rút ruột, hồ mạn trường, hồ mạn đẳng, hoàng đẳng, đoạn trường thảo, câu vắn... Thân cây có khía, cành non màu

xanh lục nhạt không có lông, cành già màu xám nâu nhạt. Lá mọc đối, không lông, hình trứng hay hình trứng mũi mác, đầu nhọn, mép nguyên, xanh nhẵn bóng, mép lá nguyên, dài 7–12 cm. Hoa có năm cánh, màu vàng, tràng hoa hình phễu, ra hoa trong khoảng từ tháng 5 tới tháng 12. Loại cây này phổ biến ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

Thành phần có thể giết người trong loại cây này là các alkaloid chứa trong toàn bộ cây. Độc tính của cây giảm dần theo thứ tự rễ, lá, hoa, quả và thân cây. Alkaloid trong lá ngón được hấp thu rất nhanh qua đường tiêu hóa chỉ từ 5 phút đến 30 phút. Thời gian tử vong trung bình từ 1 giờ đến 7,5 giờ.

Người bị ngộ độc lá ngón có các triệu chứng khát nước, đau họng, chóng mặt, hoa mắt, buồn nôn... sau đó bị môi cơ, thân nhiệt hạ, huyết áp hạ, răng cắn chặt, sùi bọt mép, đau bụng dữ dội, tim đập yếu, khó thở, đồng tử giãn và tử vong rất nhanh do ngừng hô hấp.

Khi phát hiện nạn nhân bị ngộ độc lá ngón, trước hết người thân phải tìm mọi cách gây nôn cho bệnh nhân. Người nhà có thể dùng cách chọc tay vào sâu bên trong cổ họng bệnh nhân để gây nôn. Sau khi gây nôn, người thân phải nhanh chóng chuyển nạn nhân tới các cơ sở y tế để bác sĩ thực hiện các kỹ thuật cấp cứu tiếp theo như rửa dạ dày bằng nước ấm, uốc than hoạt tính...

012. TRỊNH XUÂN TU/ Điện Biên kỳ vọng vào mùa thu hoạch cao su đầu tiên// <http://baotintuc.vn>.- Ngày 20/04/2017

Cây cao su bắt đầu bén rễ tại tỉnh Điện Biên từ năm 2008, đến nay đã có hàng nghìn hộ dân trên địa bàn tỉnh góp đất trồng gần 5.000 ha.

Sau thời gian chờ đợi, đến nay dù hơi muộn so với lộ trình, cây cao su ở Điện Biên cũng đến ngày cho thu hoạch. Người dân ở nơi đây kỳ vọng những giọt cao su sẽ đem lại nguồn thu nhập đáng kể giúp ổn định cuộc sống sau thời gian dài trông ngóng.

Chúng tôi có mặt tại vườn cao su xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, nơi có diện tích cây cao su được trồng từ năm 2008. Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên đang cho công nhân tiến hành cạo xả mù cao su để chuẩn bị cho thu hoạch đại trà vào tháng 5 tới.

Chị Cà Thị Nga, Bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên cho biết: "Tôi làm công nhân cao su được 6 năm nay rồi, so với làm nương làm rẫy thì làm việc ở đây cho thu nhập ổn định hơn, khoảng 3 - 3,5 triệu đồng/tháng. Nhà tôi có 3 ha đất góp để trồng cao su, đang rất mong chờ đến ngày khai thác để được chia phần trăm lợi nhuận từ khai thác mù cao su, tăng thu nhập cho gia đình".

Những ngày qua, Công ty cổ phần Cao su Điện Biên gấp rút hướng dẫn, tập huấn kỹ năng khai thác mù cho công nhân và hộ gia đình nhận khoán. Sau thời gian từ 7 - 10 ngày, hầu hết công nhân và lao động nhận khoán đều nắm vững kỹ thuật cạo mù, sẵn sàng đi vào khai thác chính thức.

Anh Phan Xuân Phương, Đội trưởng Đội 1 Cao su xã Mường Pồn cho biết, năm nay, đơn vị sẽ tiến hành khai thác 200 ha cao su. Vừa qua, công nhân công ty và công nhân thời vụ được đào tạo kỹ thuật cạo mù. Hiện cán bộ của đơn vị kèm cặp, hướng dẫn công nhân kỹ thuật để chuẩn bị cho ngày khai thác chính thức có hiệu quả cao nhất.

Ông Phan Văn Lợi, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên cho biết, trong năm 2017, đơn vị sẽ đưa vào khai thác gần 700 ha cây cao su đủ tiêu chuẩn, sản lượng năm đầu tiên khoảng 6 tạ/ha. Số diện tích cây cao su bước vào khai thác do các hộ gia đình tham gia góp đất trồng cao su sẽ được hưởng quyền lợi dựa trên hợp đồng đã ký kết với đơn vị. Theo đó, người dân góp đất sẽ được hưởng lợi nhuận 10% từ lợi nhuận mủ cao su trên diện tích đất góp.

Toàn tỉnh Điện Biên có gần 5.000 ha cây cao su; trong đó, hơn 3.700 ha thuộc quyền quản lý của Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên, hơn 1.200 ha thuộc quản lý của Công ty Cổ phần Cao su Mường Nhé.

Trong những năm qua, việc phát triển cây cao su trên địa bàn tỉnh gặp nhiều vướng mắc, thiếu sự phối hợp giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương. Cây cao su ở Điện Biên chậm thu hoạch hơn so với lộ trình, việc xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su cũng chưa thể thực hiện do còn vướng mắc ở chi phí đền bù giải phóng mặt bằng.

Bên cạnh đó, giá mủ cao su cũng nhiều biến động khiến việc phát triển diện tích cây cao su trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã chững lại trong hơn 1 năm trở lại đây. Điện Biên tạm thời ngừng trồng mới cao su để tập trung chăm sóc và chuẩn bị mùa thu hoạch đầu tiên.

Ông Phan Văn Lợi cho biết: “Việc phát triển cây cao su ở Điện Biên những năm qua gặp nhiều khó khăn. Đây là dự án đầu tư ở vùng sâu, vùng xa, cơ sở vật chất hạ tầng chưa đầy đủ. Mặt khác, đây lại là dự án đầu tiên phát triển ở Điện Biên nên người dân chưa hiểu sâu về cây cao su. Bởi vậy, quá trình tuyên truyền vận động để người dân đồng hành cùng cây cao su còn nhiều khó khăn”.

Theo ông Lợi, các chính sách tỉnh Điện Biên thực sự hỗ trợ cho đơn vị hiện nay cũng chưa nhiều. Như tiền dịch vụ môi trường rừng, các tỉnh khác cho cao su được hưởng tiền dịch vụ môi trường rừng nhưng ở Điện Biên, dù công ty đã kiến nghị nhiều lần nhưng vẫn không được.

Ông Lê Thành Đô, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Điện Biên chia sẻ, do khó khăn về nguồn tiêu thụ, giá mủ cao su chưa cao nên diện tích trồng mới trong năm 2016 và 2017 được hạn chế, tập trung vào việc chăm sóc vườn cây hiện có. Tỉnh Điện Biên cũng đã ban hành chính sách, hỗ trợ cho người dân khi tham gia góp đất vào trồng cây cao su theo mức từ 4,5 - 6 triệu đồng/ha.

Ngoài ra trên diện tích đất trồng cao su thực hiện trồng ghép các loại cây trong thời gian chưa khai thác thì được hưởng chính sách hỗ trợ giống và phân bón.

Đánh giá về việc phát triển cây cao su vùng Tây Bắc, ông Hoàng Xuân Long, Vụ trưởng Vụ Kinh tế - Ban Chỉ đạo Tây Bắc cho rằng, hiện so với các vùng trồng cao su truyền thống, cao su Tây Bắc có điều kiện đầu tư cũng như sản lượng mủ hạn chế hơn. Tuy nhiên, nếu thị trường cao su ổn định thì những người trồng cao su Tây Bắc sẽ có thu nhập ổn định.

Vừa qua, Tập đoàn Cao su Việt Nam tổ chức mở mủ, khai thác thử tại tỉnh Lai Châu và Sơn La. Bước đầu, sản lượng tương đối khả quan đạt 7 tạ/ha. Hy vọng những năm tiếp theo sản lượng trên địa bàn Tây Bắc có thể từ 1,2 - 1,5 tấn/ha.

Lãnh đạo Vụ Kinh tế - Ban Chỉ đạo Tây Bắc cũng cho rằng, việc phát triển cao su ở Tây Bắc cần thiết phải xây dựng các cơ sở chế biến mủ gắn với vùng nhiên liệu. Tỉnh Lai Châu, Sơn La và tiến tới Điện Biên cũng có thể xây dựng ở mỗi tỉnh một nhà máy chế biến mủ để người dân có niềm tin, gắn chặt hơn với cây cao su.

Thực tế, việc phát triển cây cao su ở Điện Biên vẫn chưa thể đánh giá là thành công hay không. Giờ đây chính quyền, doanh nghiệp và người dân ở Điện Biên đang kỳ vọng một mùa khai thác cao su đầu tiên thực sự hiệu quả để tiếp thêm niềm tin cho nhân dân nơi đây về cây cao su có thể giúp bà con xóa đói giảm nghèo.

013. TRẦN VIỆT/ “Đồng vốn nhỏ tạo nên cơ đồ”// Pháp luật Việt Nam.- Số 115.- Ngày 25/4/2017 - Tr.12

Tâm sự về dấu ấn của đồng vốn chính sách trên quê hương mình, anh Lò Văn Trường - Tổ trưởng Tổ tiết kiệm vay vốn bản Ho Cang (xã Lay Nua, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên) xúc động nói: đồng vốn nhỏ đã cùng bà con Mường Lay vượt khó, tạo nên cơ đồ....

Thị xã Mường Lay nằm ở phía Bắc của tỉnh Điện Biên. Đây có lẽ cũng là thị xã bé nhất cả nước với diện tích khoảng 12.000ha gồm 3 đơn vị hành chính (2 phường và 1 xã), dân số gần 20 ngàn người, chủ yếu là bà con các dân tộc Kinh, Mông, Thái, trong đó đồng bào dân tộc Thái chiếm đa số. Diện tích đất sản xuất ở Mường Lay không nhiều, có độ dốc cao, thời tiết diễn biến thất thường đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất đời sống của người dân.

Trở lại Mường Lay sau gần 10 năm, thị xã từng là một công trường lớn giờ đã đổi thay đáng kể. Anh Lò Văn Trường - Tổ trưởng Tổ tiết kiệm vay vốn bản Ho Cang (xã Lay Nua, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên) – cho biết, trong những năm qua, nguồn vốn chính sách đã đồng hành vượt khó cùng đồng bào Mường Lay, những đồng vốn nhỏ đã giúp nhiều hộ gia đình nơi đây tạo nên cơ đồ.

Anh Lò Văn Trường đã làm Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn bản Ho Cang, xã Lay Nua được 15 năm. Hiện tổ anh phụ trách có 38 hội viên, dư nợ hơn 1,2 tỷ đồng. “Các hộ vay trong tổ đa số đầu tư nuôi trâu sinh sản, lợn nái, lợn thịt.... Nguồn vốn vay ưu đãi đã giúp nhiều hộ có điều kiện phát triển kinh tế, nhờ đó có cơ hội vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng” – anh Lò Văn Trường nói.

Trong đó, hộ gia đình anh Lò Văn Tuyên vay 30 triệu đồng chương trình hộ nghèo đầu tư nuôi lợn năm 2012. Nhờ đôn bẩy từ đồng vốn chính sách, cùng với sự chịu khó của cả gia đình, đàn lợn được chăm sóc đúng kỹ thuật nên năm nào cũng bán được 2 -3 lứa, sau 3 năm gia đình anh thoát nghèo, làm được nhà mới, cuộc sống ổn định.

Còn hộ gia đình anh Khoàng Văn Phính vay 50 triệu mua trâu sinh sản, từ 2 con nghé ban đầu, hết thời hạn trả ngân hàng thì đàn trâu có đến 4-5 con. Nó là tài sản lớn của gia đình, nhờ đó nhà anh thoát nghèo, đã trả hết nợ cho ngân hàng và còn có tiền gửi tiết kiệm.

Sau nhiều năm tái định cư, cái khó nhất của đồng bào nơi đây là đất sản xuất ít, điều kiện sống còn nhiều khó khăn, diện tích đất dành cho cây lúa nhiều nơi không

phù hợp, cho năng suất kém, đòi hỏi phải chuyển đổi phương thức sản xuất, nhưng để làm được thì phải có vốn. Thế cho nên những đồng vốn ưu đãi kịp thời từ NHCSXH có nhiều ý nghĩa với các hộ dân nơi đây, nhiều hộ đã thành công chuyển đổi sản xuất nhờ cú hích ưu đãi.

Gia đình anh Lò Văn Tấn, chị Khoàng Thị Xem ở bản Ho Cang, xã Lay Nua đã mạnh dạn vay 50 triệu đồng chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn đầu tư cải tạo hơn 2 sào đất trồng lúa kém hiệu quả thành ao nuôi cá thịt và cá giống, mỗi năm trừ chi phí cũng lãi vài chục triệu đồng, có thêm vốn gia đình anh chị còn mở đại lý mua bán thức ăn chăn nuôi. Sự chuyển đổi sản xuất thành công của gia đình anh chị là điểm sáng, là sự động viên lớn để nhiều hộ gia đình mạnh dạn học tập.

Với 30 triệu đồng, gia đình chị Lò Thị Thu, (ở bản Bắc, xã Lay Nua) mua được 1 con trâu sinh sản, 4 con lợn nái, còn vốn gia đình mua máy làm khẩu xén – một loại bánh đặc sản của đồng bào dân tộc Thái được làm từ bột sắn hoặc gạo. Chị Thu cho biết: “Sau khi tái định cư về đây, gia đình không có nhiều đất sản xuất. Được NHCSXH cho vay ưu đãi, gia đình tôi mới mua được con trâu, vừa phục vụ sản xuất vừa là tài sản của gia đình. Những lúc nhàn rỗi, gia đình còn làm khẩu xén bán cho bà con trong vùng và các tỉnh lân cận, kiếm thêm đồng ra đồng vào!”

Đi cùng sự phát triển của Mường Lay, trong 15 năm hoạt động, NHCSXH thị xã Mường Lay đã thực hiện tốt vai trò, vị thế là kênh chính trong việc chuyển tải vốn vay ưu đãi của Chính phủ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng hành cùng cả hệ thống chính trị thực hiện mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, góp phần làm thay đổi, nâng cao nhận thức đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn.

Đến tháng 4/2017, trên địa bàn thị xã Mường Lay còn 1.878 hộ được vay vốn ưu đãi phát triển sản xuất, trong đó hộ nghèo là 342 hộ, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn là 365 hộ... Nhờ các chương trình cho vay ưu đãi đã có hàng trăm hộ thoát nghèo, hàng ngàn lao động có thêm việc làm, là tác động tích cực cho mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm từ 5 đến 10% ở địa phương.

014. PHẠM THĂNG/ Chuyện về người lính lái xe chở tù binh Đờ Cát// Người cao tuổi.- Số 69+70.- Ngày 27/4/2017 - Tr.15

Mặc dù đã 98 tuổi, nhưng ông Hoàng Tư, ở xóm 12, xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An vẫn còn rất minh mẫn. Mỗi khi kể về chuyến xe chở tù binh Đờ Cát sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ông như trẻ lại. Đối với ông, câu chuyện ấy như chỉ mới diễn ra hôm qua...

Chuyến hàng của lịch sử

Vừa tròn 18 cái tuổi, ông Tư xung phong đi bộ đội. Thế nhưng vì quá thấp bé, sức khỏe lại yếu nên ông không được đi. Nhưng vì lòng yêu nước, ông đã thay đổi họ tên thành Cao Như để được vào quân ngũ. Ban đầu ông được biên chế vào Trung đoàn 57 Nghệ Tĩnh (Trung đoàn đóng ở núi Quyết, TP Vinh, tỉnh Nghệ An). Trải qua nhiều chiến trường, hết miền Trung rồi lại ra miền Bắc, đầu năm 1950, ông được cử sang Trung Quốc học lái xe. Một năm sau, ông trở về nước và tham gia chiến dịch giải phóng Mộc Châu và được phân công về Đại đội 201, Cục Vận tải, với nhiệm vụ

vận chuyển hàng hóa nhu yếu phẩm, quân lương phục vụ các chiến dịch Thượng Lào, Trung Lào.

Nhắc đến chiến dịch Điện Biên Phủ, ông Tư kể: “Hôm đó là mừng Một Tết năm 1953, Tôi nhận được lệnh chở chuyển hàng đầu tiên từ Mộc Châu theo đường 44 lên chuẩn bị cho mặt trận Điện Biên Phủ... Thời ấy cánh lái xe chúng tôi rất “ngán” con đường này, vì nó vừa mới mở, đất đá lởm chởm, lại ngoằn ngoèo núi cao, vực thẳm.

Trong những tháng ngày chở hàng phục vụ chiến dịch lịch sử ấy, kỷ niệm đặc biệt nhất của ông Tư là chuyến xe ngày 8/5/1954, khi chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng ông kể: “Sáng 8/5, chúng tôi nhận được lệnh chở tù binh Pháp từ mặt trận Điện Biên Phủ về hậu cứ ở tỉnh Tuyên Quang, gồm 150 tên, chủ yếu là sĩ quan cấp cao của thực dân Pháp, trong đó có tướng Đờ Cát. Tham gia chở tù binh là “Một bê xe” (gồm 15 chiếc). Vì là Đảng viên mà tay lái cũng thuộc vào loại “cứng” nhất đơn vị, nên tôi được chọn để chở tướng Đờ Cát. Biết tin này, tôi hồi hộp nhưng cũng rất lo, cảm giác trách nhiệm nặng nề”. Đúng 5 giờ chiều ngày 8/5, chiếc xe BoloGat63 hai cầu do Liên Xô cũ sản xuất được ông cầm lái, cùng với phụ lái và 5 bộ đội bảo vệ áp tải 12 tù binh, trong đó có Đờ Cát bắt đầu lăn bánh. “Trên đường đi, có những đoạn vẫn còn thấy những quả bom nằm lẫn lóc bên đường. Chúng tôi hỏi Đờ Cát: “Đoạn đường vẫn còn bom của các ông thả xuống. Giờ các ông muốn đi xe hay xuống đi bộ”. Đờ Cát run run: “Tính mạng chúng tôi nằm trong tay các ông”. Ý của Đờ Cát là không muốn đi bộ qua bãi bom mìn vừa thả xuống trước đó ít lâu, chúng tôi lại tìm cách vượt bãi bom”, ông Tư nói thêm.

Trong suốt chuyến hành trình, ông Tư để ý rất kỹ đến bọn tù binh. Dù với tư cách là tù binh, nhưng cái cách chúng xung hô, phục vụ lẫn nhau xem ra vẫn còn theo cấp bậc, chức vụ. Sáng sớm, sau khi ngủ dậy, những tù binh đi cùng, người thì lấy thuốc đánh răng, người lấy dao cạo râu phục vụ Đờ Cát. Mặc dù trong lòng vô cùng tức giận bọn giặc, nhưng nhận được chỉ thị của cấp trên nên những bữa cơm nghỉ vội bên đường, lính lái xe ăn gì thì tù binh Pháp ăn đấy. Lương thực, thực phẩm thiếu tù binh Pháp cũng được chia bằng khẩu phần của bộ đội, tù binh cũng như bộ đội, phải tự nấu nướng trên đường đi. Vì không quen với cách ăn uống khác khổ nên Đờ Cát bị đau bụng. Đoàn xe đi tới Đèo Pha Đin thì đã quá nửa đêm 9/5. Xuống chân đèo, đã thấy xe của Đại tướng Võ Nguyên Giáp dừng ở đó. Đại tướng xuống xe, hỏi sức khỏe của các tù binh và khi biết Đờ Cát bị đau bụng. Đại tướng yêu cầu bác sĩ khám rồi cấp thuốc cho Đờ Cát.

Bốn ngày đêm không ngủ

Tại đèo Pha Đin, Đại tướng Võ Nguyên Giáp căn dặn Đoàn áp giải tù binh: “Đây là công lao của bộ đội, là xương máu của nhân dân, nó khẳng định thực dân Pháp đã thất bại hoàn toàn ở Việt Nam, nên các đồng chí phải áp giải tù binh hết sức cẩn thận”. Thẩm nhuận mệnh lệnh của Đại tướng ông Tư và đồng đội đã gần như thức trắng trong chuyến áp giải người tù binh đặc biệt. Để thuận tiện, phía trong thùng xe BoloGat63 được giành cho 12 tù binh, còn phía ngoài là 5 bộ đội của ta. Điều rất đặc biệt, tướng Đờ Cát lại chọn ngay vị trí ngồi phía sau buồng lái, cách ông Tư chỉ một vách ngăn thùng xe. Nhờ vậy mà ông như có thêm cơ hội tiếp cận nhiều hơn với tù binh đặc biệt này.

Ông lính già vẫn nhớ như in những gì đã diễn ra trên suốt chặng đường chờ viên tướng bại trận của đội quân được xem là hùng mạnh bậc nhất thời bấy giờ. Ông Tư kể: “Tôi chủ yếu lái, trừ lúc quá căng thẳng mới giao xe cho phụ lái. Trong mấy ngày đi đường, tôi thấy Đờ Cát rất ít khi nói chuyện và cũng rất ít ngủ, chủ yếu nhai “kẹo giải buồn” (loại kẹo của thực dân Pháp ngày trước). Có những đoạn đường thẳng, tôi tranh thủ ngoái đầu nhìn lại, thấy vẻ mặt Đờ Cát trầm tư. Trong đầu tôi lúc đấy nghĩ rằng: Phải chăng Đờ Cát đang hồi tưởng lại những trận đánh, đang cố lý giải và tìm nguyên nhân vì sao với vũ khí tối tân, hùng mạnh của quân đội Pháp lại thảm bại trước quân đội Việt Minh của một dân tộc bé nhỏ?”

Để đề phòng các tù binh bỏ trốn, đội áp giải đã nghĩ ra cách bắt các tù binh cởi hết giày ra. Ông Tư kể: “Chúng tôi không còng chân tay bọn nó đâu, một phần là vì thương, hơn nữa lệnh của cấp trên nhằm thể hiện sự khoan hồng của ta. Dù không còng nhưng bọn chúng cũng không trốn được vì chúng đâu có đi chân đất được như chúng ta, chúng sướng quen rồi mà”.

Nhằm đảm bảo an toàn, chiếc xe chở Đờ Cát được bố trí đi ở giữa đoàn xe. Chịu trách nhiệm về sự an toàn cũng như bảo đảm chuyến xe đi đúng lịch trình, đúng thời gian. Vì trọng trách quá lớn nên ông càng phải cẩn thận hơn trong những vòng cua, những lần vượt đèo.

“Sau 4 ngày 4 đêm, đoàn xe của chúng tôi mới đến được tỉnh Tuyên Quang. Toàn bộ tù binh được bàn giao cho Cục Chính trị. Nhiệm vụ vận chuyển tù binh của chúng tôi hoàn thành, cảm giác nhẹ nhõm như vừa cất được gánh nặng”. Ông Tư nói.

Sau chuyến xe lịch sử đó, ông Tư được chuyển sang Trung đoàn 106, Cục Công binh. Tháng 5/1958, ông xin ra quân vì sức khỏe. Về quê, ông tham gia sản xuất, chiến đấu và giữ nhiều chức vụ chủ chốt tại địa phương. Giờ tuổi cao, ông sống nhàn nhã, vui vầy cùng con cháu.

015. TRƯỜNG LONG/ Bắt 4 đối tượng, thu 20 bánh heroin và 50kg quả cây thuốc phiện// Công an nhân dân.- Số 4272.- Ngày 7/4/2017 - Tr.8

Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên vừa phá thành công 2 chuyên án, bắt giữ 4 đối tượng, thu giữ 20 bánh heroin, 50kg quả cây thuốc phiện khô.

Sau một thời gian điều tra, xác minh, lập án để đấu tranh, khoảng 20h30 ngày 5-4, tại khu vực phường Thanh Bình, TP Điện Biên Phủ, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh bắt quả tang 3 đối tượng đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ 20 bánh heroin (trọng lượng khoảng 7kg), 1 xe máy, 3 điện thoại di động và nhiều vật chứng có liên quan.

Ba đối tượng bị bắt giữ là: Hạng Thị Mi, SN 1994, HKTT bản Háng Trọ B, xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông; Vừ Thị Đớ, SN 1994, HKTT bản Đề Chia A, xã Pú Nhung, huyện Tuần Giáo và Vừ A Ly, SN 1995, Quốc tịch Lào, HKTT huyện Mường Mày, tỉnh Phong Sa Ly, Lào. Tại cơ quan Công an các đối tượng khai nhận đã mua số ma túy trên ở Lào vận chuyển về Điện Biên và vận chuyển đi các tỉnh khác để tiêu thụ.

Trước đó, khoảng 4h sáng cùng ngày, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh phối hợp với Công an huyện Điện Biên tuần tra, kiểm soát ở các đường tiểu

ngạch thuộc địa bàn xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, phát hiện hai đối tượng dắt theo ngựa thồ, chở nhiều bao tải trên lưng có biểu hiện nghi vấn. Thấy tổ công tác, một đối tượng đã lợi dụng trời tối bỏ chạy vào rừng, đối tượng còn lại bị lực lượng Công an vây bắt, tang vật thu giữ gồm 50kg quả cây thuốc phiện khô.

Đối tượng bị bắt giữ là Lò Văn Thanh, SN 1977, HKTT: đội 10A, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên. Tại cơ quan Công an, Lò Văn Thanh khai nhận đã cùng một số đối tượng khác vượt biên sang Lào thu mua quả cây thuốc phiện khô, đợi khi trời tối vận chuyển về Điện Biên tiêu thụ.

Ngay sau khi phá thành công chuyên án, Thiếu tướng Sùng A Hồng - Giám đốc Công an tỉnh đã kịp thời chỉ đạo công tác đấu tranh, khai thác các đối tượng mở rộng chuyên án, đồng thời khen thưởng, động viên cán bộ chiến sỹ của đơn vị đã lập công xuất sắc.

016. X.TU/ Bắt quả tang 2 đối tượng mua bán ma túy// Đại đoàn kết.- Số 101.- Ngày 11/4/2017 - Tr.2

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10-4, tại xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy (Công an tỉnh Điện Biên) bắt giữ 2 đối tượng là Thào Giàng Dưa (SN 1985, thường trú tại bản Huổi Yên, huyện Phôn Thoong, tỉnh Luông Pha Bông, Lào) và Mùa A Sớ (SN 1991, thường trú tại bản Keo Lôm 1, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên). Vào thời điểm trên, hai đối tượng đang trao đổi mua bán heroin thì bị bắt quả tang. Đối tượng đã có hành vi chống trả quyết liệt. Nhưng với tinh thần dũng cảm, các chiến sỹ đã khống chế và bắt gọn 2 đối tượng. Tang vật thu giữ gồm 2 bánh heroin có trọng lượng 700 gam; 2 xe máy cùng nhiều vật chứng liên quan.

017. L.HUỆ/ Đem 6 bánh heroin đi bán thì bị tóm// Pháp luật Việt Nam.- Số 105.- Ngày 15/4/2017 - Tr.10

Sau thời gian theo dõi, chiều 13/4, tại tổ 8 thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Đội Cảnh sát ĐTTP về Ma túy Công an huyện Điện Biên Đông đã bắt giữ đối tượng Vừ Dứa Tú (45 tuổi, ngụ xã Co Tông, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thu tại chỗ gồm 6 bánh heroin (trọng lượng 2,1kg) cùng nhiều vật chứng có liên quan. Bước đầu Tú khai nhận đã mua số ma túy trên tại khu vực biên giới, đang trên đường mang về tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

018. THU HÀ/ Hai cô gái bị lừa bán sang Trung Quốc được giải cứu// Gia đình và xã hội.- Số 48.- Ngày 22/4/2017 - Tr.4

Sáng 21/4, Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Đồn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Lào Cai tiếp nhận 2 nạn nhân bị lừa bán qua bên kia biên giới từ phía công an Trung Quốc. Trước đó, vào ngày 17/4, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai nhận được tin báo về trường hợp thiếu nữ tên Hàng (16 tuổi, trú tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) mất tích, có dấu hiệu bị bán sang Trung Quốc. Cơ quan Công an tỉnh

Lào Cai đã nhanh chóng phối hợp công an Trung Quốc vào cuộc điều tra và phát hiện Hàng đang ở trong “hang ổ” của một nhóm buôn người, trên địa phận Trung Quốc.

Quá trình giải cứu Hàng, lực lượng chức năng phát hiện thêm một nạn nhân khác tên Thúy (25 tuổi, trú tại huyện Bắc Yên, Sơn La). Cô gái này cũng bị lừa bán sang Trung Quốc được 5 ngày.

019. K.K/ 17 trường tham gia hội thi “Tiếng hát trẻ thơ” lần thứ 7// giáo dục và thời đại.- Số 82.- Ngày 6/4/2017 - Tr.2

Trong 2 ngày, tại Trung tâm Hội nghị - văn hóa tỉnh, Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ tổ chức Hội thi “Tiếng hát trẻ thơ” lần thứ 7, năm 2017. Hội thi thu hút sự tham gia của 17 trường MN trên địa bàn thành phố với gần 60 tiết mục thuộc các thể loại : Múa, đơn ca, hợp ca, tốp ca, kịch và aerobic. Ban tổ chức đã trao giải Nhất toàn đoàn cho Trường Mầm non Hoa Ban; giải Nhì thuộc về Trường Mầm non 7/5; Trường Mầm non 20/10 và Mầm non Him Lam đoạt giải Ba. Ban tổ chức cũng trao 5 giải Khuyến khích và 7 giải phong trào cho các đơn vị tham gia.

020. KK/ 10 cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú// Giáo dục và thời đại.- Số 86.- Ngày 11/4/2017 - Tr.2

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân (NGND), Nhà giáo ưu tú (NGUT) tỉnh vừa ban hành văn bản đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu NGND, NGUT Bộ Giáo dục và Đào tạo xét công nhận danh hiệu NGUT cho 10 cá nhân. Đây là năm Điện Biên có số lượng hồ sơ nhiều nhất từ trước đến nay. Trình độ đào tạo của các nhà giáo đề nghị xét tặng danh hiệu NGUT cao hơn những năm trước đây với 1 tiến sĩ, 7 thạc sĩ và 9 cử nhân. Qua 13 lần xét tặng danh hiệu, hiện Điện Biên có 16 nhà giáo đã được phong tặng danh hiệu NGUT.

021. KK/ Thành lập Ban Chỉ đạo Kỳ thi THPT quốc gia, năm 2017// Giáo dục và thời đại.- Số 96.- Ngày 22/4/2017 - Tr.2

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 337 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Kỳ thi THPT quốc gia năm 2017. Theo đó, Ban Chỉ đạo gồm 25 thành viên. Đồng chí Lê Văn Quý, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo kỳ thi có nhiệm vụ chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và chính quyền các cấp phối hợp với ngành GD&ĐT thực hiện tốt công tác chuẩn bị, tổ chức kì thi; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi và xét công nhận tốt nghiệp THPT.

022. QUỲNH NGUYỄN, ĐỨC TUẤN/ Dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số// Nhân dân.- Số 22475.- Ngày 17/4/2017 - Tr.1+3

Nhận thức rõ việc trang bị tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS) có ảnh hưởng lớn tới kết quả học tập của trẻ ở lớp một và những năm học tiếp theo, vì vậy các địa phương đang tìm những giải pháp cụ thể để tăng cường dạy tiếng Việt ngay từ bậc học mầm non. Qua đó, chất lượng học tập của trẻ em DTTS ngày càng chuyển biến tích cực, học sinh mạnh dạn, tự tin và thích đến trường.

Còn nhiều “rào cản”

Vượt qua đỉnh Sam Síp cao 1.300m, chúng tôi đến xã vùng cao Ngọc Chiến. Chặng đường hơn 40 km từ trung tâm huyện Mường La (tỉnh Sơn La) vào xã Ngọc Chiến nhiều dốc quanh co, khúc khuỷu, trơn trượt bởi những cơn mưa đầu mùa. Ngọc Chiến là xã đặc biệt khó khăn, nhưng công tác giáo dục luôn được chú trọng. Xã có hai trường mầm non, hai trường tiểu học và một trường THCS với gần 1.500 học sinh, chủ yếu là con em các dân tộc Thái, Mông, La Ha. Năm trường học trên địa bàn có đến 18 điểm trường lẻ.

Từ trung tâm xã Ngọc Chiến, chúng tôi tiếp tục hành trình 11 km đường đất lên bản Lập Nghiệp, bản nằm treo leo trên đỉnh núi. Ở độ cao hơn 2.000 m so mặt nước biển, nơi đây quanh năm phủ trắng mây mù. Địa lý hiểm trở, khó khăn là thế nhưng Trưởng bản Kháng A Câu khoe: 73 hộ dân ở đây rất tự hào khi có nhiều cháu thi đỗ vào đại học, thoát ly, làm cán bộ dưới huyện và xã. Có lẽ, thực tế đó là lý do dễ hiểu để các gia đình quan tâm cho trẻ ra lớp, đến trường học cái chữ, tin tưởng vào sự dạy dỗ của thầy giáo, cô giáo.

Khu đồi cao giữa bản Lập Nghiệp là nơi có lớp mầm non thuộc Trường mầm non Phong Lan. Tuy đã chớm hè, nhưng căn nhà cấp bốn gió lùa thông thoáng, cho nên các em học sinh vẫn phải mặc áo ấm. Lớp học có hơn 20 cháu, 100% trong số đó là con em đồng bào dân tộc Mông, vì vậy nhà trường đã phân công cô giáo người Mông Hàng Thị Păng đứng lớp để thuận lợi hơn khi nhắc nhở, giải thích cho trẻ. Tuy nhiên, khi dạy đếm bằng tiếng Việt thì cô giáo phải nói theo bằng tiếng Mông: 1 - o, 2 - pê, 3 - plâu, 4 - chi, 5 - châu..., đồng thời phải có hình ảnh thể hiện con số... Cách đó không xa, là điểm trường bản Lập Nghiệp, một trong năm điểm trường của Trường tiểu học Ngọc Chiến B. Điểm trường có bốn lớp (từ lớp một đến lớp bốn) với gần 60 học sinh. Trò chuyện với cô giáo Lò Tố Vân, được biết trước kia chưa có lớp mẫu giáo, các bé vào lớp một, học tiểu học phát âm, viết chữ gặp rất nhiều khó khăn. Để giúp trẻ học tốt môn tiếng Việt, các cô giáo phải sưu tầm đồ dùng dạy học gần gũi với cuộc sống của trẻ, tận dụng những nguyên vật liệu sẵn có của địa phương để làm hình ảnh minh họa sinh động, thông qua các tiết kể chuyện bằng tiếng Việt. Qua những tiết học như vậy, trẻ hứng thú hơn với việc học tiếng Việt, tự tin giao tiếp với cô giáo và các bạn trong lớp. Cô giáo Vân bảo, việc dạy tiếng Việt từ mầm non là rất quan trọng để khi vào bậc tiểu học trẻ có thể nắm bắt nhanh, phát âm chuẩn, chất lượng học tập tốt hơn.

Những khó khăn mà Sơn La gặp phải cũng là thực trạng chung ở các tỉnh có nhiều dân tộc chung sống như Lào Cai, Điện Biên, Yên Bái, Cao Bằng, Phú Yên...

Trẻ em người DTTS thường nói tiếng mẹ đẻ tại gia đình, khi đến trường, cô giáo nói tiếng phổ thông, chương trình giáo dục cũng được thực hiện bằng tiếng phổ thông. Đây là khó khăn rất lớn đối với cả giáo viên và học sinh, cũng như việc bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục mầm non (GDMN). Rào cản về mặt ngôn ngữ khiến trẻ nhút nhát, rụt rè, thiếu tự tin để tham gia các hoạt động giáo dục. Còn đối với học sinh tiểu học, khi vào lớp một, vốn tiếng Việt ít, trẻ chỉ có khả năng nghe, nói được những câu ngắn, đơn giản cho nên việc học tập cũng như tham gia hoạt động ở lớp, ở trường rất hạn chế. Trong quá trình học tập, nhất là với học sinh lớp 1, lớp 2,

học sinh học khó nhớ, hay phát âm sai hoặc thiếu thanh điệu dẫn đến viết sai chính tả, một bộ phận học sinh đọc còn phải đánh vần. Chưa kể, giáo viên gặp nhiều khó khăn khi phải dạy lớp ghép học sinh thuộc nhiều dân tộc, với nhiều độ tuổi, một bộ phận giáo viên chưa hiểu phong tục, tập quán, văn hóa địa phương để giao tiếp, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhiều điểm trường lẻ còn phải mượn nhà sinh hoạt văn hóa của thôn, buôn làm phòng học... Do đó, chưa bảo đảm các điều kiện về diện tích, nhà vệ sinh, chưa xây dựng được môi trường giáo dục, môi trường sư phạm theo quy định. Những hạn chế này là nguyên nhân dẫn đến trẻ mầm non không thích ra lớp, học sinh tiểu học vùng DTTS khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức và tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học ở những cấp học tiếp theo tăng cao.

Chủ động bằng nhiều giải pháp

Nhằm hỗ trợ địa phương tháo gỡ khó khăn, đầu năm 2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD và ĐT) tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025. Đề án nêu ra các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm nhằm chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện. Bên cạnh đó, nhận thấy việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS là việc làm cần thiết, bảo đảm các em có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt, để hoàn thành tốt chương trình GDMN và chương trình giáo dục tiểu học, nhiều địa phương, trường học đã có những sáng kiến, kinh nghiệm trong việc nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh.

Cô giáo Vũ Thị Ngọc Anh, Phó Hiệu trưởng Trường mẫu giáo N'Thol Hạ, xã N'Thol Hạ, huyện Đức Trọng (tỉnh Lâm Đồng) cho hay: Để tăng cường tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp một, nhà trường xây dựng các góc thư viện trong lớp, thiết kế thư viện ngoài trời, để trẻ làm quen với chữ viết và đọc sách. Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp các già làng, trưởng bản phổ biến các hoạt động cộng đồng bằng tiếng Việt để trẻ được tạo điều kiện giao tiếp bằng tiếng Việt mọi lúc mọi nơi. Vì vậy, kỹ năng nói và vốn từ tiếng Việt của trẻ đã được cải thiện rõ rệt, trẻ tự tin, mạnh dạn giao lưu cùng thầy cô, bạn bè và những người chung quanh.

Việc thực hiện dạy tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học DTTS được phòng GD và ĐT huyện Sông Hinh (tỉnh Phú Yên) quan tâm ngay từ bậc mầm non, bằng các giải pháp thiết thực, cụ thể như vận động trẻ ra trường lớp từ khi ba, bốn tuổi; tổ chức lớp học bán trú với nhiều hình thức linh hoạt (như tổ chức bán trú dân nuôi, nhà trường nấu và đưa cơm đi các điểm lẻ...) để duy trì chuyên cần của trẻ. Bên cạnh đó, xây dựng môi trường chữ viết bằng tiếng Việt phong phú, đa dạng trong các lớp mầm non. Các góc hoạt động, giá, kệ để đồ chơi, đồ dùng, học liệu, sản phẩm của trẻ trong các chủ đề, cây xanh, cây cảnh... đều được gắn tên và chữ phù hợp. Tranh truyện chữ to, tranh ảnh theo chủ đề được sắp xếp sinh động, hấp dẫn trong các góc học tập, góc thư viện nhằm thu hút sự chú ý của trẻ. Nhờ vậy, đến nay, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo DTTS ra lớp đạt 75%, trong đó trẻ DTTS năm tuổi ra lớp 99,6%. Có 70% số trẻ DTTS được tổ chức học bán trú, 100% số trẻ DTTS được tăng cường tiếng Việt phù hợp độ tuổi và 100% số trẻ năm tuổi người DTTS hoàn thành chương trình GDMN, chuẩn bị tốt tâm thế vào học lớp một.

Từ năm 2009, để góp phần khắc phục tình trạng bất đồng ngôn ngữ của học sinh khi đến trường, Tổ chức Tầm nhìn Thế giới Việt Nam đã thực hiện chương trình

Bà mẹ trợ giảng (BMTG) tại hai huyện Tủa Chùa và Tuần Giáo của tỉnh Điện Biên. Là mô hình dạy trẻ mẫu giáo DTTS học tiếng Việt thông qua câu nói tiếng mẹ đẻ, dưới sự hỗ trợ của những “bà mẹ”, trẻ được giải thích kiến thức mới của bài học, có cơ hội trao đổi suy nghĩ, nhận thức về môi trường chung quanh bằng tiếng mẹ đẻ. Từ đó, trẻ sẽ học được tiếng Việt một cách hiệu quả. Nhớ lại buổi đầu tiên đến trường, Lý Thị Dinh, người dân tộc Mông là BMTG tại Trường mầm non xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa, cho biết: Trong trang phục của người Mông, trẻ nhìn cô rất thích thú vì có “cô giáo” mặc giống mình. Ở trường, giáo viên người Kinh không nói chuyện được với các em, vì vậy, với vai trò vừa là người giúp giáo viên truyền tải bài học sang tiếng dân tộc để cho các em hiểu, vừa hỗ trợ giáo viên khi gặp tình huống khó xử trong lớp và dạy trẻ tăng cường tiếng Việt. Những BMTG như Dinh đã giúp xóa bỏ rào cản ngôn ngữ giữa cô giáo và học sinh. Trường phòng GD và ĐT huyện Tủa Chùa Nguyễn Hồng Sơn nhận định: Sự có mặt của sáu BMTG ở bốn xã Mường Báng, Tủa Thành, Sính Phình, Xá Nhè đã cải thiện đáng kể việc dạy và học tiếng Việt ở các trường mầm non, tiểu học vùng cao. Khả năng tiếng Việt của trẻ tốt hơn, trẻ tiếp thu kiến thức và giao tiếp thuận lợi hơn, tỷ lệ chuyên cần tăng cao, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở các lớp có BMTG cũng đạt kết quả cao hơn so với lớp không có BMTG.

Theo Phó Vụ trưởng GDMN, Bộ GD và ĐT Nguyễn Thị Hiếu, để nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho trẻ em DTTS, đối với giáo dục mầm non, Bộ GD và ĐT đã xây dựng, ban hành một số tài liệu hỗ trợ giáo viên chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ. Đồng thời, chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện chuyên đề làm quen với văn học và chữ viết, chú trọng xây dựng môi trường chữ viết, môi trường giao tiếp tiếng Việt, nhằm chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp một. Giáo dục tiểu học đã tổ chức nhiều chương trình nhằm hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho trẻ, hầu hết các tỉnh dạy học theo hướng tăng thời lượng lớp một từ 350 tiết lên 500 tiết; chương trình nghiên cứu thực hành giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ... Hiện tại, Bộ GD và ĐT đang phối hợp các chuyên gia, các trường sư phạm và địa phương xây dựng tài liệu hướng dẫn tăng cường tiếng Việt dành cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán ở tất cả các tỉnh, thành phố có trẻ em người DTTS trên cả nước và nhân viên hỗ trợ ngôn ngữ, nhằm hỗ trợ về nội dung, phương pháp tăng cường tiếng Việt.

Cả nước hiện có 42 tỉnh, thành phố có đông trẻ em là người DTTS. Có 4.862 trường mầm non có trẻ em người DTTS (chiếm 34% tổng số trường mầm non trên toàn quốc), thu hút gần 830 nghìn trẻ em mầm non người DTTS ra lớp. Tổng số 6.748 trường tiểu học có học sinh DTTS (chiếm tỷ lệ 75% tổng số trường), thu hút hơn 1 triệu 230 nghìn em là người DTTS ra lớp, chiếm tỷ lệ 35% tổng số học sinh tiểu học đến trường.

Ở bậc học mầm non hiện có tổng số 75 nghìn 066 giáo viên đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ DTTS, trong đó có 37 nghìn 909 giáo viên người Kinh; giáo viên người DTTS là 37 nghìn 513 người. Ở bậc tiểu học có 130 nghìn 174 giáo viên dạy học sinh tiểu học DTTS, trong đó giáo viên người DTTS là 43 nghìn 245 người.